TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẢNG XƯƠNG** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 67/2021/HS - ST
Ngày: 27 - 9 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG XƯƠNG - TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Thu Thủy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Sỹ Quyền

Bà Hoàng Thị Thúy

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Huệ - Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Hương G - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 55/2021/HSST ngày 18/8/2021theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 71/2021/QĐXXST - HS ngày 13/9/2021 đối với các bị cáo:

1. Phạm Văn T - sinh năm 1984.

ĐKHKTT và nơi cư trú hiện nay: xã H, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 0/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Lâu và bà Văn Thị Sinh; vợ con: Chưa có; tiền án: Chưa.

Tiền sự: Ngày 21/7/2015 bị Công an TP Thanh Hóa xử phạt vi phạm hành chính về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy theo quyết định số 162/QĐ-XLHC bằng hình thức phạt tiền, T chưa chấp hành xong.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 30/3/2021 đến ngày 02/4/2021 chuyển tạm giam. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Tô Văn G - sinh năm 1985.

ĐKHKTT và nơi cư trú hiện nay:, xã T, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 1/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tô Văn Khuôn và bà Bùi Thị Là; có vợ là Lê Thị Hương (đã ly hôn) và 03 con: tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân:

- Ngày 08/6/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 18 tháng tù về tội " Trộm cắp tài sản", ra trại ngày 09/02/2018, thi hành xong án phí HSST ngày 15/11/2016; đã được xóa án tích.

- Ngày 26/7/2016 bị Tòa án nhân dân TP Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 09 tháng tù về tội " Trộm cắp tài sản", bị cáo chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 27 tháng tù, thi hành xong án phí HSST ngày 18/01/2018, chấp hành xong hình phạt tù ngày 09/02/2018; đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 01/4/2021. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 9 giờ 45 phút ngày 30/3/2021 do nghiện ma túy (Heroine) nên Tô Văn G xin xe của người đi đường từ nhà ở xã T, huyện Quảng Xương đến nhà Phạm Văn T - sinh năm 1984 ở xã H, huyện Quảng Xương để mua ma túy sử dụng. G đến nhà T hỏi mua 01 gói Heroine với giá 100.000đ, T đồng ý hẹn ra ngoài ngõ nhà T để bán ma túy. Tại đây G đưa cho T 100.000đ, T cầm tiền và đưa cho G 01 gói nhỏ Heroine đựng trong gói giấy màu trắng. G cầm gói Heroine vừa mua được của T đi bộ ra hiệu thuốc tây gần đó mua 01 xi lanh kim tiêm sau đó bỏ số Heroine vừa mua được vào trong xi lanh rồi cất vào túi áo trái đang mặc, quay ra đường xin đi nhờ xe về nhà. Khi đến thôn 3 xã Quảng Thái, huyện Quảng Xương; G xuống xe đi bộ về nhà, lúc này tổ công tác Công an huyện Quảng Xương trên đường đi tuần tra, thấy G có biểu hiện nghi vấn đã yêu cầu kiểm tra hành chính, sợ bị phát hiện G định ném xi lanh có chứa Heroine đi thì bị Công an thu giữ 01 xi lanh kim tiêm bên trong chứa chất bột màu trắng, G khai là Heroine. Tổ công tác đã đưa người cùng tang vật của vụ án về trụ sở Công an xã Quảng Thái, huyện Quảng Xương để lập biên bản sự việc theo quy định pháp luật. (BL 01-02; 56-63).

Tang vật thu giữ gồm: 01 xi lanh kim tiêm, bên trong chứa chất bột màu trắng đã được niêm phong ký hiệu M (BL: 40).

Khám xét khẩn cấp người, nơi ở của Phạm Văn T tại xã H, huyện Quảng Xương; Cơ quan CSĐT công an huyện Quảng Xương, thu giữ trong túi quần bên trái T đang mặc 01 túi ni lông màu trắng trong suốt kích thước (6x4)cm đựng 06 gói giấy trắng bên trong mỗi gói giấy đều chứa chất bột màu trắng có kích thước khoảng (2x0.5)cm ký hiệu M1 (BL: 41, 43- 44). Quá trình điều tra

Phạm Văn T khai nhận, khoảng 8giờ sáng ngày 30/3/2021 T đến nhà Trịnh Anh T1 - sinh năm 1974 ở xã Đ, huyện Quảng Xương để mua Heroine. T đến nhà gặp T1 hỏi mua 01 gói ma túy giá 600.000đ, T1 đồng ý, cầm tiền T đưa và bảo T đi đến bụi cây nhỏ ven bờ sông gần nhà T1, tại đó có viên gạch chỉ màu đỏ nhạt, T1 cất ma túy bên dưới. T làm theo lời T1 lật viên gạch lên thấy 01 gói ni lông màu trắng bên trong có chứa Heroine, T cầm gói ma túy rồi đạp xe về nhà. Về đến nhà T lấy gói Heroine vừa mua ra sử dụng một ít, số còn lại chia thành 07 gói nhỏ, gói lại bằng giấy trắng, bỏ tất cả vào túi ni lông màu trắng rồi cất vào túi quần bên trái đang mặc. Đến 9 giờ cùng ngày Tô Văn G đến gặp T hỏi mua một tép ma túy, T đồng ý, G đưa 100.000đ, T cầm tiền lấy 01 gói Heroine ra bán cho G, 06 gói Heroine còn lại Phạm Văn T cất trong túi quần trái đang mặc mục đích để bán nếu có người hỏi mua, thì bị Cơ quan CSĐT Công an huyện Quảng Xương khám xét phát hiện thu giữ. (BL: 43-44; 81-90).

Ngày 31/3/2021 Cơ quan CSĐT đã khám xét khẩn cấp nơi ở của Trịnh Anh T1 thu giữ 01 túi ni lông trong suốt miệng viền màu đỏ, kích thước (18x120)cm, bên trong chứa 18 túi nilong trong suốt miệng viền màu đỏ, kích thước khoảng (7x4) cm, ngoài ra không thu giữ thêm đồ vật, tài liệu gì khác (BL 45-46).

Ngày 30/3/2021 Cơ quan CSĐT Công an huyện Quảng Xương đã trưng cầu giám định số chất bột màu trắng đã thu giữ.

Tại Bản kết luận giám định số 1245/PC09 ngày 01/4/2021 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: Chất bột màu trắng trong xi lanh kim tiêm của phong bì ký hiệu M niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,112gam, loại Heroine; Chất bột màu trắng của phong bì niêm phong ký hiệu M1 niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,116gam, loại Heroine (BL 51).

Đối với Tô Văn G, G khai do nghiện ma túy nên ngày 30/3/2021 G đến nhà T mua ma túy với mục đích sử dụng, trên đường về nhà thì bị phát hiện; trước đó ngày 29/3/2021 G cũng đã mua 02 gói nhỏ Heroine của T với giá 200.000đ sử dụng, lời khai của G phù hợp với lời khai của Phạm Văn T và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án (BL 62-63, 89-90).

Quá trình điều tra xác định: Ngoài lần bán Heroine cho G ngày 30/3/2021, T còn bán ma túy cho G một lần khác cụ thể: Khoảng 16giờ 30 phút ngày 29/3/2021 G đến gặp T và hỏi mua 02 gói Heroine, do có sẵn ma túy trong người nên T đã bán cho G 02 gói nhỏ Heroine với giá 200.000đ tại tại khu vực bờ biển thuộc thôn 10, Quảng Hải, huyện Quảng Xương. Quá trình điều tra và tại buổi đối chất ngày 09/7/2021 Trịnh Anh T1 không thừa nhận hành vi bán trái phép chất ma túy cho Phạm Văn T, ngoài lời khai của T thì không còn tài liệu

nào khác để chứng minh, do đó không có căn để xử lý Trịnh Anh T1 về hành vi trên (BL: 111-112). Đối với 01 túi nilon trong suốt miệng viền màu đỏ, kích thước (18x12) cm, bên trong chứa 18 túi nilon trong suốt miệng viền màu đỏ, kích thước khoảng (7x4) cm thu giữ tại nhà Trịnh Anh T1. Quá trình điều tra xác định đây là vật dụng cá nhân của T1 không liên quan đến vụ án; do đó Cơ quan CSĐT Công an huyện Quảng Xương đã ra quyết định xử lý đồ vật, tài liệu trả lại cho Trịnh Anh T1 là phù hợp.

Đối với số vật chứng thu giữ còn lại sau giám định xác định: 0,095g chất bột màu trắng của phong bì niêm phong ký hiệu M; 0,102g chất bột màu trắng của phong bì niêm phong ký hiệu M1 đều là ma túy cần tịch thu tiêu hủy; số tiền 300.000đ Phạm Văn T bán Heroine cho Tô Văn G vào các ngày 29/3/2021 và 30/3/2021 cần truy thu sung quỹ nhà nước. Quá trình điều tra Phạm Văn T và Tô Văn G đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của các bị can phù hợp các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 62/CTr - VKS - QX ngày 18/8/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương truy tố bị cáo Phạm Văn T về tội: "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của BLHS. Tô Văn G về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của BLHS.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo như cáo trạng đã nêu và đề nghị HĐXX:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của BLHS đối với bị cáo Phạm Văn T; xử phạt bị cáo Phạm Văn T từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30/3/2021.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của BLHS đối với bị cáo Tô Văn G; xử phạt bị cáo Tô Văn G từ 15 tháng đến 18 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 01/4/2021.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì do Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành ký hiệu M bên trong có khối lượng ma túy (sau giám định) là 0,095g (*Không phẩy không chín lăm gam*) và 01 phong bì do Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành bên trong có khối lượng ma túy (sau giám định) là 0,102g (*Không phẩy một không hai gam*) loại: Heroine. Truy thu sung công số tiền 300.000đ là tiền T thu lời bất chính từ việc bán ma túy cho Tô Văn G vào ngày 29/3/2021và 30/3/2021.

Các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không có ý kiến tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát. Lời sau cùng các bị cáo xin HĐXX giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Quảng Xương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục và tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của các bị cáo phù hợp với các tài liệu khác phản ánh trong hồ sơ vụ án. Xác định: Khoảng 9 giờ ngày 30/3/2021 Phạm Văn T có hành vi bán trái phép 0,112gam Heroine cho Tô Văn G lấy 100.000đ tại nhà T ở xã Quảng Hải, ngoài ra còn cất giấu trong người 0,116gam Heroine mục đích để bán nếu có người hỏi mua. Trước đó Phạm Văn T đã bán cho Tô Văn G 02 gói Heroine lấy 200.000đ vào 16 giờ ngày 29/3/2021 tại bãi biển thuộc thôn 10, xã Quảng Hải, huyện Quảng Xương. Khoảng 9 giờ 45 phút ngày 30/3/2021 tại thôn 3, xã Quảng Thái, huyện Quảng Xương; Tô Văn G có hành vi cất giấu 0,112gam Heroine trong người mục đích để sử dụng thì bị Công an huyện Quảng Xương phát hiện, thu giữ. Như vậy đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Phạm Văn T đủ dấu hiệu cấu thành tội: "Mua bán trái phép chất ma túy". Tội danh và khung hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của BLHS. Hành vi của bị cáo Tô Văn G đủ dấu hiệu cấu thành tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Tội danh và khung hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của BLHS. Vì vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương truy tố bị cáo Phạm Văn T về tội: "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 251 của BLHS; bị cáo Tô Văn G về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của BLHS là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất của vụ án và nhân thân của các bị cáo: Tội phạm về ma túy là rất nguy hiểm. Ma túy gây hại đến sức khỏe, làm suy thoái giống nòi, phá vỡ hạnh phúc gia đình. Ngoài ra ma túy còn là một trong những nguyên

nhân dẫn đến các loại tội phạm khác và gây lan truyền căn bệnh HIV/AIDS. Mặc dù bị cáo biết rõ tác hại của ma túy nhưng do xem thường pháp luật, bị cáo Phạm Văn T đã có hành vi mua bán ma túy để kiếm lời, bị cáo Tô Văn G đã có hành vi cất giấu trái phép chất ma túy trong người để sử dụng. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ quản lý đặc biệt các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an chung. Vì vậy cần phải xử phạt các bị cáo với mức án nghiêm khắc và cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung.

Xét về nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của các bị cáo thì thấy: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS. Do đó khi lượng hình Hội đồng xét xử cũng xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo. Bị cáo Phạm Văn T và Tô Văn G đều có nhân thân xấu; bị cáo Phạm Văn T đã từng bị xử phạt hành chính về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy; bị cáo Tô Văn G đã nhiều lần bị xét xử về tội trộm cắp tài sản.

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[4] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo là lao động tự do nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[5] Về vật chứng:

- 01 phong bì do Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành ký hiệu M bên trong có khối lượng ma túy (sau giám định) là 0,095gam (*Không phẩy không chín lăm gam*) loại: Heroine và 01 phong bì do Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành ký hiệu M1 bên trong có khối lượng ma túy (sau giám định) là 0,102gam (*Không phẩy một không hai gam*) loại: Heroine. Đây là vật Nhà nước cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

- Truy thu sung công số tiền 300.000đ là tiền T thu lời bất chính từ việc bán ma túy ngày 29/3/2021 và ngày 30/3/2021 cho Tô Văn G.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của BLHS 2015 đối với bị cáo Phạm Văn T.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của BLHS 2015 đối với bị cáo Tô Văn G.

- Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn T phạm tội: "Mua bán trái phép chất ma túy". Bị cáo Tô Văn G phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy"

- Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn T 07 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30/3/2021.

Bị cáo Tô Văn G 15 (*Mười lăm*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 01/4/2021.

- Về vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm b,c khoản 1 Điều 47 của BLHS 2015. Điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu để tiêu hủy toàn bộ số ma túy được niêm phong trong phong bì do Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành ký hiệu M bên trong có khối lượng ma túy (sau giám định) là 0,095gam (*Không phẩy không chín lăm gam*) loại: Heroine và 01 phong bì do Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành ký hiệu M1 bên trong có khối lượng ma túy (sau giám định) là 0,102gam (*Không phẩy một không hai gam*) loại: Heroine.

- Truy thu sung công số tiền 300.000đ là tiền T thu lời bất chính từ việc bán ma túy ngày 29/3/2021 và ngày 30/3/2021 cho Tô Văn G.

(Toàn bộ số vật chứng trên đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Xương theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/8/2021).

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015. Khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng Án phí và Lệ phí Tòa án; Mục 1, Phần I Danh mục án phí Tòa án.

Các bị cáo Phạm Văn T, Tô Văn G mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí HSST.

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, bị cáo có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7 và 9 Luật thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Thanh Hóa;*
- *VKSND H Quảng Xương;*
- *THADS huyện Quảng Xương;*
- *Công an huyện Quảng Xương;*
- *Các bị cáo;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Đào Thị Thu Thủy